

STT	SBD	Họ và Tên	Khối	Lớp	Điểm
1	10555062	Trần Nguyễn Tường Vi	Khối 5	5A6	3,470
2	11008543	Phạm Tuấn Hưng	Khối 5	5A6	2,580
3	10547952	Nguyễn Trúc Đông Trà	Khối 5	5A6	870
4	10554697	Đinh Thị Ngọc Diệp	Khối 5	5A6	840
5	10758382	Nguyễn Trúc Đông Trà	Khối 5	5A6	590
6	10757781	Nguyễn Trúc Đông Trà	Khối 5	5A6	280
7	10554140	Nguyễn Lan Khanh	Khối 5	5A6	200
8	10554549	Nguyễn Trúc Đông Trà	Khối 5	5A6	0
9	10566749	Dương Duy Bảo	Khối 5	5A6	0
10	10556526	Dương Hà Linh	Khối 5	5A6	0
11	10957345	Phí Ngọc Quỳnh Chi	Khối 5	5A6	0